

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/FES(VN)/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH FES (Việt Nam)

Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: (0274).3767188 – 3767168 Fax: (0274).3767128.

Website: www.maccoffee.vn.

Mã số doanh nghiệp: 3700605006

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng

Ngày Cấp/Nơi cấp: Không áp dụng.

Cơ sở đã có Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 (có giá trị đến ngày 17/8/2026) và Giấy chứng nhận HACCP (có giá trị đến ngày 17/8/2026), được nộp kèm theo Bản tự công bố sản phẩm này.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: MacCoffee Café PHỐ Cà phê Đen Đá.

2. Thành phần: Đường, cà phê hỗn hợp hòa tan (30 %), hương liệu tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (500 ii), muối, chất làm dày (466), chất tạo ngọt tổng hợp [Acesulfam kali (950), Aspartam (951)].

Sản phẩm có chứa đậu nành.

Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì.
- Ngày sản xuất (NSX): 24 tháng trước hạn sử dụng (HSD).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong màng ghép phức hợp thành từng gói 16 g với các quy cách như sau:

- Gói có khối lượng tịnh: 16 g.
- Hộp giấy có khối lượng tịnh: 160 g (10 gói x 16 g).
- Túi có khối lượng tịnh: 800 g (50 gói x 16 g).
- Túi có khối lượng tịnh: 560 g (35 gói x 16 g).
- Túi có khối lượng tịnh: 480 g (30 gói x 16 g).



- Thùng giấy có khối lượng tịnh: 9,6 kg (60 hộp x 160 g).
- Thùng giấy có khối lượng tịnh: 9,6 kg (12 túi x 800 g).
- Thùng giấy có khối lượng tịnh: 10,08 kg (18 túi x 560 g).
- Thùng giấy có khối lượng tịnh: 9,6 kg (20 túi x 480 g).
- Thùng giấy có khối lượng tịnh: 9,6 kg (600 gói x 16 g).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): không có.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia:

- QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.1, 2.5).
- QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.10; 2.22; 3.28; 4.7).

2. Thông tư các Bộ ngành:

- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

3. Các tiêu chuẩn khác: theo Tiêu chuẩn số 05/FES(VN)/2024 ngày 20/12/2024 (Tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 20 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



[Handwritten signature]

Chinthaka Prabath Nanayakkara
Giám đốc khối sản xuất và vận hành



CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)	TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM	Số: 05/FES(VN)/2024
Thực phẩm thường	MACCOFFEE CÀ PHÊ PHỐ CÀ PHÊ ĐEN ĐÁ	Ngày: 20/12/2024

1. Phạm vi:

Áp dụng cho sản phẩm MacCoffee Café PHỐ Cà phê Đen Đá.

2. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

2.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	10^4
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	10
3	Escherichia coli	cfu/g	Không được có
4	Staphylococcus aureus	cfu/g	10
5	Bacillus cereus	cfu/g	10
6	Clostridium perfringens	cfu/g	10
7	Tổng số nấm men và mốc	cfu/g	10^3



2.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng: Phù hợp với QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.10; 2.22; 3.28; 4.7)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Asen (As)	mg/kg	1
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	1
3	Chì (Pb)	mg/kg	2
4	Thủy Ngân (Hg)	mg/kg	0,05

2.3. Các chỉ tiêu độc tố vi nấm: Phù hợp với QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.1, 2.5)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
2	Aflatoxin B1	µg/kg	2
3	Ochratoxin A	µg/kg	10

3. Yêu cầu về dinh dưỡng:

Phù hợp với Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố có trong 16 g	Mức tối thiểu có trong 16 g (*)
1	Năng lượng	kcal	59	41,30
2	Chất đạm	g	1,86	1,302
3	Carbohydrat	g	12,60	8,820
4	Đường tổng số	g	10,10	7,070
5	Chất béo	g	0,02	0,014
6	Natri	mg	90,70	63,490



Ghi chú (*): Giá trị thực không thấp hơn 70% giá trị công bố trên nhãn



MacCoffee®
Café PHỞ

90

MỠI

MacCoffee®
Café PHỞ

Cà phê Đen Đá

*đậm vị, đáng thưởng
phê khó cưỡng*

Vui như Phở!

CÀ PHÊ ĐEN HOÀ TÂN
Khối lượng tịnh: 160 g (10 gói x 16 g)

MacCoffee®
Café PHỞ

Cà phê Đen Đá

Một ly cà phê đen đá đậm đà là thói quen không thể thiếu cho bạn khởi đầu một ngày mới tinh táo và tràn đầy hứng khởi.
Cà phê Phở Đen Đá mà chúng tôi gửi tặng các bạn và các bạn thân yêu kết hợp cùng CÔNG NGHỆ ENCAP ĐEN TỰ THUYẾT sẽ giúp bạn tận hưởng vị thơm ngon của cà phê, mang đến cho bạn một ly cà phê đen đá đậm vị, đáng thưởng, phê khó cưỡng.

HSD:

Sản xuất tại Việt Nam
Sản xuất và chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi:
Công ty TNHH FES (Việt Nam)
Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore,
P. Liên Hoà, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Điện thoại: (+84) 274 3767 188 - Fax: (+84) 274 3767 128
Theo nhượng quyền của FUTURE ENTERPRISES PTE LTD.
(A member of Food Empire Holdings Limited)
www.maccoffee.vn
MacCoffee
Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo,
tránh ánh sáng trực tiếp.
HSD: Xem trên bao bì.
NSX: 24 tháng trước HSD.



MacCoffee®
Café PHỞ

28

10

35

MacCoffee®
Café PHỞ

Cà phê Đen Đá

MỠI

*đậm vị, đáng thưởng
phê khó cưỡng*

Vui như Phở!

CÀ PHÊ ĐEN HOÀ TÂN
Khối lượng tịnh: 160 g (10 gói x 16 g)

Hãy pha với đá để có một ly cà phê thơm ngon đúng điệu
Hướng dẫn sử dụng:
Uống nóng: hoà tan 1 gói sản phẩm vào 50 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.
Uống lạnh: hoà tan 1 gói sản phẩm vào 50 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức.

THÀNH PHẦN:

Đường, cà phê hòa tan (30 %), hương liệu tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (500 i), muối, chất làm dày (E605), chất tạo ngọt tổng hợp (Acesulfam kali (E50), Aspartam (E51)). Sản phẩm có chứa đậu nành.
Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Tổng số khẩu phần ăn: 10

Kích cỡ một khẩu phần ăn: 16 g

Thành phần dinh dưỡng	Trên một khẩu phần ăn	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng	59	3%
Chất đạm	1,86	4%
Carbohydrat	12,6	4%
Đường tổng số	10,1	9%
Chất béo	0,02	0%
Natri	90,7	5%

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỉ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong một khẩu phần ăn.

P3MC-C2BIDC-VN244



8 436024 424393



MacCoffee
Café PHỞ

90

MacCoffee
Café PHỞ

28

10

35

MacCoffee
Café PHỞ

MỠI

Cà phê Đen Đá

đậm vị, đắng thanh, phê kho cường

Vui như Phở!

CÀ PHÊ ĐEN HOÀ TÂN
Khối lượng tịnh: 160 g (10 gói x 16 g)

Hãy pha với đá để có một ly cà phê thơm ngon đúng điệu

Hương dân sử dụng:

Ưong nóng: hòa tan 1 gói sản phẩm vào 50 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.

Ưong lạnh: hòa tan 1 gói sản phẩm vào 50 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức.



THÀNH PHẦN:

Đường, cà phê hòa tan (20 %), hương liệu tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (500 i), muối, chất làm dày (465), chất tạo ngọt tổng hợp [acesulfam kali (950), Aspartam (95)]. Sản phẩm có chứa dầu nhớt.

Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Tổng số khẩu phần ăn: 10

Kích cỡ một khẩu phần ăn: 16 g

Thành phần dinh dưỡng	Trên một khẩu phần ăn		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)	
	59	kcal	3%	
Năng lượng	59	kcal	3%	
Chất đạm	1,86	g	4%	
Carbohydrat	12,6	g	4%	
Đường tổng số	10,1	g		
Chất béo	0,02	g	0%	
Natri	90,7	mg	5%	

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỉ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong một khẩu phần ăn.

MacCoffee
Café PHỞ

MỠI

Cà phê Đen Đá

đậm vị, đắng thanh, phê kho cường

Vui như Phở!

CÀ PHÊ ĐEN HOÀ TÂN
Khối lượng tịnh: 160 g (10 gói x 16 g)

MacCoffee
Café PHỞ

Cà phê Đen Đá

Một ly cà phê đen đá đậm đà là thói quen không thể thiếu cho bạn khởi đầu một ngày mới tinh tảo và tràn đầy hưng khởi.

Cà phê Phở Đen Đá mới và công thức cải tiến và dần mang đến kết quả cùng CÔNG NGHỆ ENCAP® ĐẾN TỪ THUYẾT SI giúp giữ trọn hương vị thuần túy của cà phê, mang đến cho bạn một ly cà phê đen đá đậm vị, đắng thanh, phê kho cường.

đậm vị, đắng thanh, phê kho cường

HSD:

Sản xuất tại Việt Nam

Sản xuất và chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi:

Công ty TNHH FES (Việt Nam)

Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore,

P. Bình Hoà, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: (+84) 274 3767 188 - Fax: (+84) 274 3767 128

Theo chứng quyền của FUTURE ENTERPRISES PTE LTD.

(A member of Food Envoies Holdings Limited)

www.maccoffee.vn

Facebook icon

Instagram icon

Twitter icon

LinkedIn icon

YouTube icon

Google Plus icon

WhatsApp icon

Telegram icon

Signal icon

Skype icon

WhatsApp icon

Telegram icon

Signal icon

Skype icon

WhatsApp icon

Telegram icon

Signal icon

Skype icon

WhatsApp icon

Telegram icon

Signal icon

Skype icon

WhatsApp icon

Telegram icon

Signal icon

Skype icon

WhatsApp icon

Telegram icon

Signal icon

Skype icon

WhatsApp icon

P3MC-C2BID0-VN241



8 936024 243975

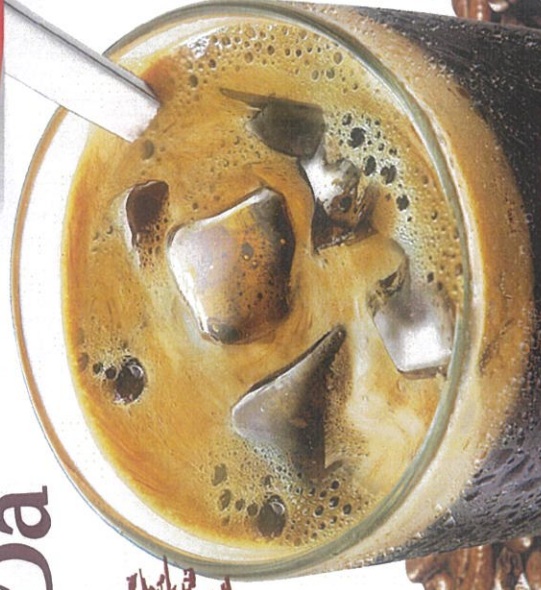
MacCoffee® Café PHỐ



Cà phê
Đen Đá

MỜI

Đậm vị, đắng thanh
phê khó cưỡng



Vui như Phố!

CÀ PHÊ ĐEN HÒA TÂN
Khối lượng tịnh: 480 g (30 gói x 16 g)

Túi có khối lượng tịnh: 480 g (30 gói x 16 g) - Mặt sau

Cà phê Đen Đá

MacCoffee®
Café PHỐ

THÀNH PHẦN:

Đường, cà phê hòa tan (30 %), hương liệu tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (500 i, muối, chất làm dày (466), chất tạo ngọt tổng hợp (acesulfam kali 950), Aspartam (951)).
Sản phẩm có chứa dầu dừa.
Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Tổng số khẩu phần ăn: 30

Kích cỡ một khẩu phần ăn: 16 g

Thành phần dinh dưỡng	Trên một khẩu phần ăn		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)	
	59	kcal	3%	3%
Năng lượng	1,86	g	4%	4%
Chất đạm	12,6	g	4%	4%
Carbohydrat	10,1	g	0%	0%
Đường tổng số	0,02	g	0%	0%
Chất béo	90,7	mg	5%	5%
Natri				

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (Nutrient reference values - NRV) là tỉ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của một thành phần dinh dưỡng có trong một khẩu phần ăn.

Hãy pha với đá để có một ly cà phê thơm ngon đúng điệu

Hương dân sự dụng:

Uong nóng: hòa tan 1 gói sản phẩm vào 50 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.

Uong lạnh: hòa tan 1 gói sản phẩm vào 50 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức.

Một ly cà phê đen đá đêm đã là thói quen không thể thiếu cho bạn khởi đầu một ngày mới tràn đầy năng lượng.

Cà phê Phố Đen Đá mới với công thức cải tiến và diện mạo sành điệu kết hợp cùng CÔNG NGHỆ ENCAP ĐEN TỬ THUY Sĩ giúp giữ trọn hương vị thuần túy của cà phê, mang đến cho bạn một ly cà phê đen đá

Bịm vị đắng thanh, phê như công

Sản xuất tại Việt Nam

Sản xuất và chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:

CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Fax: (+84) 274 3767188

www.maccOFFEE.vn

NSX: 24 tháng trước HSD.

HSD: Xem trên bao bì.

Theo những quyền của

FUTURE ENTERPRISES PTE, LTD.

(A member of Food Empire Holdings Limited)

HSD:

TMAC CHINA ANH

8 936024 244057

Quality Product of

Food Empire



CÀ PHÊ ĐEN HÒA TÂN



Túi có khối lượng tịnh: 560 g (35 gói x 16 g) - Mặt trước

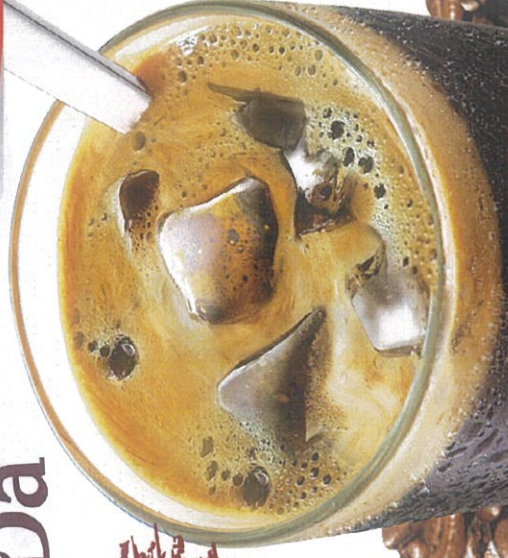
MacCoffee[®] Café PHỞ[®]



Cà phê
Đen Đá

Đậm vị, đắng thanh
phê khô cường

MỜI



Vui như Phở!

CÀ PHÊ ĐEN HÒA TAN
Khối lượng tịnh: 560 g (35 gói x 16 g)

Túi có khối lượng tịnh: 560 g (35 gói x 16 g) - Mặt sau

Cà phê
Đen Đá

MacCoffee®
Café PHỐ

THÀNH PHẦN:
Đường, cà phê hòa tan (30 %), hương liệu tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (500 ì), muối, chất làm dày (466), chất tạo ngọt tổng hợp [acesulfam kali (950), Aspartam (951)].
Sản phẩm có chứa dầu dừa.
Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG				
Tổng số khẩu phần ăn: 35				
Kích cỡ một khẩu phần ăn: 16 g				
Thành phần dinh dưỡng		Trên một khẩu phần ăn		
				% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu hàng ngày (NRV)
Năng lượng		59	kcal	3%
Chất đạm		1,86	g	4%
Carbohydrat		12,6	g	4%
Đường tổng số		10,1	g	
Chất béo		0,02	g	0%
Natri		90,7	mg	5%

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (Nutrient reference values - NRV) là tỉ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong một khẩu phần ăn.

Hãy pha voi đá để có một ly cà phê thơm ngon đúng điệu

Hương dân sử dụng:

Ưng nóng: hòa tan 1 gói sản phẩm vào nước nóng, khuấy đều, cho thêm đường nếu thích.

Ưng lạnh: hòa tan 1 gói sản phẩm vào 50 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức.

Một ly cà phê đen đá đậm đà là thói quen không thể thiếu cho cánh khởi đầu mỗi ngày mới tinh tảo và tràn đầy hứng khởi.

Cà phê Phố Đen Đá mới với công thức cải tiến và diện mạo sinh động kết hợp cùng CÔNG NGHỆ ENCAP BÊN TỤ THUYẾT giúp giữ trọn hương vị thuần túy của cà phê, mang đến cho bạn một ly cà phê đen đá **Đậm vị, đậm thành phố tua cổng**

Sản xuất tại Việt Nam
Sản xuất và chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:
CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)
Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore,
P. Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Fax: (+84) 274 3767183 Fax: (+84) 274 3767128
www.maccoffee.vn www.facebook.com/maccoffee
Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.
HSD: Xem trên bao bì. HSD: 24 tháng kể từ HSD.
Theo nhượng quyền của
FUTURE ENTERPRISES PTE. LTD.
(A member of Food Empire Holdings Limited)

HSD:

PAMC-C2BIA2-VN241
8 936 024 124 434 7

Quality Product of
Food Empire



CÀ PHÊ ĐEN HÒA TÂN

Túi có khối lượng tịnh: 800 g (50 gói x 16 g) - Mặt trước



Cà phê
Đen Đá



Đậm vị, đắng thanh
phê khó cưỡng



Vui như Phố!

CÀ PHÊ ĐEN HÒA TÂN
Khối lượng tịnh: 800 g (50 gói x 16 g) -

TÚI LỚN

Túi có khối lượng tịnh: 800 g (50 gói x 16 g) - Mặt sau

Cà phê Đen Đà



THÀNH PHẦN:

Đường, cà phê hòa tan (80 %), hương liệu tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (500 i), muối, chất làm dày (468), chất tạo ngọt tổng hợp [Acesulfam kali (950), Aspartam (951)].
Sản phẩm có chứa dầu nành.
Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Tổng số khẩu phần ăn: 50

Kích cỡ một khẩu phần ăn: 16 g

Thành phần dinh dưỡng	Trên một khẩu phần ăn	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng	59 kcal	3%
Chất đạm	1,86 g	4%
Carbohydrat	12,6 g	4%
Đường tổng số	10,1 g	0%
Chất béo	0,02 g	0%
Natri	90,7 mg	5%

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỉ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong một khẩu phần ăn.

Hãy pha với đá để có một ly cà phê thơm ngon đúng điệu

Hương dân sử dụng:

Uống nóng: hòa tan 1 gói sản phẩm vào 50 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.

Uống lạnh: hòa tan 1 gói sản phẩm vào 50 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức.

Một ly cà phê đen đá đậm đà là thói quen không thể thiếu cho bạn khởi đầu một ngày mới tinh tảo và tràn đầy hưng hởi.

Cà phê Phở Đen Đà mới và công thức cà tiên và diện mạo sành điệu kết hợp cùng CÔNG NGHỆ ENCAP ĐEN TÚ THUY SÍ giúp giữ trọn hương vị thuần túy của cà phê, mang đến cho bạn một ly cà phê đen đá

Đậm vị, đáng thành phố kho cường

Sản xuất tại Việt Nam

Sản xuất và chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:

Công ty TNHH FES (Việt Nam)

Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

ĐT : (+84) 274 3767188 Fax : (+84) 274 3767128

www.maccoffee.vn f1.maccopho

Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

HSD: Xem trên bao bì. NSX: 24 tháng trước HSD.

Theo nhượng quyền của
FUTURE ENTERPRISES PTE. LTD.
(A member of Food Empire Holdings Limited)



P2MC-C2B110-VN241



8 936024 241629



CÀ PHÊ ĐEN HÒA TÂN





AR-24-VD-130337-01-VI / EUVNHC-00288783 - 01- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH FES (Việt Nam)

Số 11 Đường Số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa

Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2408280527

Mã số mẫu : 743-2024-00126945

Mã số Eol :

005-32410-322925

Tên mẫu :

MacCoffee Café PHỐ Cà phê Đen Đá

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

28/08/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 06/09/2024

Thời gian thử nghiệm :

28/08/2024 - 05/09/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	3.01
2	VD297 VD (a) Tro tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3497 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	5.17
3	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	5670
4	VDERJ VD Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003; AOAC 991.43	78.8
5	VDYL7 VD (a) Chất béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	Phát hiện vết (<0.3)
6	VDS54 VD (a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009	11.6
7	VD50K VD (a) Độ ẩm (Karl Fischer)	%	TCVN 9722:2013 (ISO 20938:2008)	1.33
8	VD4P0 VD (a) Đường tổng	%	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	63.3
9	VD4P0 VD (a) Fructose	%	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
10	VD4P0 VD (a) Glucose	%	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
11	VD4P0 VD (a) Lactose	%	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
12	VD4P0 VD (a) Maltose	%	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	Phát hiện vết (<0.5)
13	VD4P0 VD (a) Sucrose	%	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	62.9
14	VD9T0 VD Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	369

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 03/10/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 03/10/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2024-00126945
Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-24-VD-130337-01 / EUVNHC-00288783

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Tổng số phần ăn:			
Kích cỡ một phần ăn: 16 g			
Thành phần dinh dưỡng	Trên một phần ăn		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	59	kcal	3%
Chất đạm (Protein)	1.86	g	4%
Carbohydrate	12.6	g	4%
Đường tổng số (Total Sugars)	10.1	g	
Chất béo (Fat)	0.02	g	0%
Natri (Sodium)	90.7	mg	5%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong một phần ăn.			

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is reference only. The customer should update it and comply with regulation currently.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH FES (Việt Nam)

Số 11 Đường Số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa

Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2408280527

Mã số mẫu : 743-2024-00126945

Mã số Eol :

005-32410-322925

Tên mẫu :

MacCoffee Café PHỐ Cà phê Đen Đá

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

28/08/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 06/09/2024

Thời gian thử nghiệm :

28/08/2024 - 05/09/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	5.5x10 ¹
6	VD340 VD (a) Coliforms	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD384 VD (a) Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
9	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
10	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết (<0.03)
11	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
12	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	5.17
13	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
14	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
15	VD4AX VD (a) Aflatoxin M1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP16123 (Ref. I'screen AFLA M1 (Cat. nr. HU0040002))	Không phát hiện (LOD=0.037)
16	VD3HT VD (a) Diazinon	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



AR-24-VD-130337-01-VI / EUVNH-00288783 - 02- Trang : 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 03/10/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 03/10/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

